

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành

Ông Lê Mạnh Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Hương -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2019/TLST-DS ngày 03/5/2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXX-ST ngày 28/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Q, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 02, Tòa nhà số 296 Phan Xích Long, phường Q, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm:1991; địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ chí Minh. Theo văn bản ủy quyền số 1052 ngày 07/01/2019. Có mặt.

2.Bị đơn: Ông Lê Xuân T - SN: 1981 (vắng mặt)

Bà Ngô Thị H - SN: 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ nơi cư trú: khu phố 2, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2018, quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng H trình bày:

Ngân hàng TMCP A có cho Lê Xuân T và bà Ngô Thị H vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: 13311197/BCT/HĐTD ký ngày 24/4/2017, giải ngân theo khế ước nhận nợ số: 01/13311197/BCT/HĐTD ký cùng ngày. Số tiền vay: 384.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi bốn triệu đồng*); mục đích vay để mua xe Ô tô Kia Rio 4DR MT. Thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 03/05/2017 đến ngày 03/05/2022). Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7,3%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên. Sau đó áp dụng lãi suất tiết kiệm sau bậc thang cao nhất tại thời điểm cộng biên độ 4%/năm.

Tài sản để thế chấp bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sở hữu/sử dụng 01 chiếc xe ô tô tải, KIA số loại RIO, biển số 93A-089.89, số khung: KNADN12Ah6 098688; số máy: G4FAGS150926; thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H theo Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 012797 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/4/2017.

Trong thời hạn vay vốn, khách hàng đã trả số tiền gốc 87.912.000 đồng và lãi 45.094.828 đồng. Từ ngày 15/12/2017 đến nay không thanh toán nên khoản vay chuyển nợ quá hạn. Dư nợ hiện tại số tiền gốc là 345.599.988 đồng; lãi trong hạn và quá hạn từ ngày 15/12/2017 đến ngày xét xử 29/11/2019 là 137.354.145 đồng. Tổng cộng 482.954.133 đồng.

Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán nhưng ông T, bà H vẫn không thực hiện là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, do đó VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với HĐTD trên.

Nay Ngân hàng A yêu cầu tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H trả ngay một lần cho Ngân hàng A số nợ gốc và nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 29/11/2019 là: 482.954.133 đồng trong đó nợ gốc là 345.599.988 đồng và nợ lãi 137.354.145 đồng. Ngoài ra ông T, bà H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay.

2. Trượng hợp ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp/xử lý tài sản đảm bảo là chiếc Xe ô tô nhãn hiệu KIA số loại RIO, biển số 93A-089.89, số khung: KNADN12Ah6 098688; số máy: G4FAGS150926; thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 13311197/BCT/HĐTCSP ngày 28/4/2017 ký giữa Ngân hàng A với ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H để thu hồi nợ.

3. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng do ông T, bà H hoàn toàn gánh chịu.

**Bị đơn ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ kiện.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng bị đơn ông Khải, bà H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có cơ sở chấp nhận, đề Nghị Hội đồng xét xử buộc ông T, bà H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc 345.599.988 đồng và tiền lãi quá hạn đến ngày xét xử 29/11/2019 là 137.354.145 đồng và lãi tiếp theo sau khi xét xử theo quy định của pháp luật. Sau khi ông T, bà H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông T, bà H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012797 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/4/2017 tên ông Lê Xuân T, biển kiểm soát 93A-089.89; Trường hợp ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản chính Bảng tính tiền gốc, lãi đến ngày 29/11/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng A (viết tắt: Ngân hàng) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, đối với bị đơn ông Lê Xuân T và Ngô Thị H có nơi cư trú tại phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H không đến Tòa trong các lần được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông T, bà H là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]Về nội dung:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông T, bà H vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và ông T, bà H phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của ông T, bà H.

Ngày 24/4/2017, ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H có ký với Ngân hàng A hợp đồng tín dụng số: 13311197/BCT/HĐTD, số tiền vay: 384.000.000 đồng, mục đích vay mua xe Ô tô KIA RIO 4DR MT, mới 100%, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất 7,3%/năm, cố định trong 06 tháng đầu, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

Thực hiện hợp đồng ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H đã nhận đủ số tiền thể hiện qua khế ước nhận nợ, giấy ủy nhiệm chi nhưng chỉ thực hiện thanh toán cho Ngân hàng được 38.400.012 đồng tiền gốc và 6.600.100 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 15/12/2017 đến nay, ông T, bà H không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa, mặc dù Ngân hàng đã thực hiện nhiều biện pháp thông báo, nhắc nhở.

Xét giao dịch giữa các bên thông qua hợp đồng là sự thật và hợp pháp, việc ký kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Đến kỳ trả nợ ông T, bà H không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Điều 4, Điều 6 của hợp đồng tín dụng số 13311197/BCT/HĐTD nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà H phải trả số tiền nợ gốc còn 345.599.988 đồng trước thời hạn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hợp đồng thế chấp số 13311197/BCT/HĐTD ngày 24/4/2017: ông T, bà H thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát: 93A-089.89 đứng tên ông Lê Xuân T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 012797 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/4/2017. Hợp đồng thể hiện ý chí tự nguyện của ông T, bà H dùng tài sản này để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng số 13311197/BCT/HĐTD và đăng ký giao dịch bảo đảm tại T tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/4/2017, đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch. Vì vậy, đề nghị của Ngân hàng trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì cần phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Lãi suất: Xét đây hợp đồng tín dụng nên mức lãi suất được giải quyết theo lãi suất thỏa thuận là đúng quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ hai bên thỏa thuận mức lãi suất vay bị đơn phải trả tại là 7,3%/năm, cố định trong 06 tháng đầu, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần theo thông báo của ngân hàng. Do ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi nên yêu cầu của Ngân hàng về việc tính lãi là có căn cứ chấp nhận và được tính theo bảng kê như sau:

Dư nợ gốc	LS trong hạn/năm	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn
358.399.988	13,40%	15/11/2017	14/12/2017	30	4.002.133	
358.399.988	13,40%	15/12/2017	27/12/2017	13	1.734.258	867.129
353.399.988	13,40%	28/12/2017	10/01/2018	14	1.841.607	920.803
351.999.988	13,40%	11/01/2018	26/3/2018	75	9.826.666	4.913.333
345.599.988	13,40%	27/3/2018	31/3/2018	05	643.200	321.600
345.599.988	13,20%	01/04/2018	31/12/2018	275	34.847.999	17.423.999
345.599.988	13,80%	01/01/2019	30/6/2019	181	23.978.879	11.989.440
345.599.988	14,00%	01/7/2019	29/11/2019	152	20.428.799	10.214.400
Tổng cộng					97.303.541	46.650.704

Tổng tiền lãi trong hạn là 97.303.541 đồng + lãi quá hạn 46.650.704 đồng = 143.954.245 đồng. Số tiền gốc ông T, bà H đã trả là 38.400.012 đồng và lãi đã đóng từ ngày 11/01/2017 đến ngày 27/3/2018 là 6.600.100 đồng. Như vậy, tiền gốc tính đến ngày xét xử là 345.599.988 đồng và tiền lãi là 137.354.145 đồng, tổng cộng ông Lê Xuân T, bà Ngô Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 482.954.133 đồng và tiếp tục trả lãi từ ngày 30/11/2019 trên số nợ gốc cho đến khi toán xong theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

[5]Do các bên vay tiền có ký kết giao dịch bảo đảm, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp nên ngay sau khi ông T, bà H trả hết nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho ông T, bà H bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012797 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/4/2017. Trường hợp ông T, bà H không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[6]Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có cơ sở nên được chấp nhận.

[7]Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Ông T, bà H phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với số tiền phải trả 482.954.133 đồng là 23.318.165 đồng.

Chi phí về thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng ông T, bà H phải chịu là 3.000.000 đồng (gồm chi phí đăng tin tại Báo Công lý 03 kì liên tiếp là 1.500.000 đồng và đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam 03 lần liên tiếp là 1.500.000 đồng).

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H.

Buộc ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là 482.954.133 đồng (*Bốn trăm tám mươi hai triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn một trăm ba mươi ba đồng*).

Trong đó: Nợ gốc là 345.599.988 đồng (*Ba trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng*); lãi suất từ ngày 15/12/2017 đến ngày xét xử (ngày 29/11/2019) là 137.354.145 đồng (*Một trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm năm mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Ngay sau khi ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị H trả nợ thì Ngân hàng có nhiệm vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012797 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/4/2017 mang tên ông Lê Xuân T, biển kiểm soát 93C-083.84.

Trường hợp ông T, bà H không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phát mãi tài sản thế chấp gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát: 93A-089.89 đứng tên ông Lê Xuân T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 012797 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/4/2017 để thu hồi nợ theo quy định.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Xuân T, bà Ngô Thị H phải nộp **23.318.165 đồng** (*Hai mươi ba triệu ba trăm mười tám ngàn một trăm sáu mươi lăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.912.000 đồng (*Chín triệu chín trăm mười hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001034, quyển số 0021 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga